TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**:** 06/2022/DS-ST**.**
Ngày**:** 10-02-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đàm Thị Thanh Loan

Ông Hoàng Văn Thái

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Thân Mến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2021/TLST–DS ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2021/QĐXXST – DS ngày 30 tháng 12 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-DS ngày 19/01/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng LV

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà C, số E, đường T, phường N, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm S, chức vụ: Tổng giám đốc ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê L, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Chi nhánh S.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn T, sinh năm 1995, theo quyết định số 114/2022/QĐ-LV.CNST ngày 09/02/2022 (Có mặt).

Địa chỉ liên hệ: Khóm E, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*:

1. Ông Trần C, sinh năm 1985 (Có mặt)

2. Bà Lâm N, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Cùng đăng ký thường trú: ấp B, xã T, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi làm việc của ông C: Trạm y tế xã M.

Địa chỉ trụ sở: ấp M, xã MB, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: ấp MT, xã MQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn T trình bày:

Ngân hàng LV chi nhánh S - Phòng giao dịch N có giải ngân cho ông Trần C và bà Lâm N các khoản vay, cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD883201700225 ngày 27/11/2017 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 883201700225/001 ngày 27/11/2017 thì ngày 27/11/2017 Ngân hàng có giải ngân cho ông Trần C vay số tiền 250.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng, mục đích sử dụng vốn vay: sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ gia dụng, trang thiết bị gia đình; Lãi suất thỏa thuận là 12,50%/năm (tính trên cơ sở một năm 360 ngày), lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/01 lần, theo công thức sau: Lãi suất vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm thường kỳ cao nhất kỳ hạn 13 tháng, lãi trả cuối kỳ của Ngân hàng LV dành cho cá nhân tại thời điểm áp dụng/điều chỉnh lãi suất + Margin; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm. Kỳ hạn trả nợ gốc: gốc được chia làm 60 kỳ, mỗi kỳ trả 4.170.000 đồng, cố định vào ngày 15 hàng tháng. Kỳ đầu tiên trả là ngày 15/12/2017, kỳ cuối trả hết số tiền còn lại vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn. Kỳ hạn trả lãi được trả cùng kỳ với nợ gốc và tính trên dư nợ thực tế.

Theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD883201800250 ngày 15/8/2018 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 883201800250/001 ngày 15/8/2018 thì ngày 15/8/2018 Ngân hàng có giải ngân cho ông Trần C và bà Lâm N vay số tiền 70.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng, mục đích sử dụng vốn vay: sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ gia dụng, trang thiết bị gia đình; Lãi suất thỏa thuận là 12,5%/năm (tính trên cơ sở một năm 365 ngày), lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/01 lần, theo công thức sau: Lãi suất vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm thường kỳ cao nhất kỳ hạn 13 tháng, lãi trả cuối kỳ của Ngân hàng LV dành cho cá nhân tại thời điểm áp dụng/điều chỉnh lãi suất + 5,75%/năm; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm. Kỳ hạn trả nợ gốc: gốc được chia làm 60 kỳ, mỗi kỳ trả 1.170.000 đồng, cố định vào ngày 15 hàng tháng. Kỳ đầu tiên trả là ngày 15/9/2018, kỳ cuối trả hết số tiền còn lại vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn. Kỳ hạn trả lãi được trả cùng kỳ với nợ gốc và tính trên dư nợ thực tế. Mức lãi suất của hợp đồng này đã được điều chỉnh lên 13,65% từ ngày 15/12/2018 đến nay.

Ngân hàng cho ông C và bà N vay không bảo đảm tài sản. Quá trình thực

hiện các hợp đồng ông C, bà N đã không thanh toán nợ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 25/12/2019 chuyển nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ bằng điện thoại với ông C và bà N nhưng ông C và bà N vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Đối với ý kiến của ông C và bà N xin trả dần hàng tháng cũng như bà N xin không tính lãi quá hạn thì phía ngân hàng không đồng ý.

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện ngân hàng LV ông Nguyễn T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần C và bà Lâm N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng LV tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/02/2022) số tiền là 259.394.199 đồng, trong đó vốn gốc là 196.709.141 đồng, lãi trong hạn là 35.054.934 đồng, lãi quá hạn là 27.630.124 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 11/02/2022 cho đến khi ông C và bà N trả hết nợ vay.

2/ Tại phiên tòa, bị đơn ông Trần C trình bày như sau:

Ông thừa nhận ông có ký hai hợp đồng tín dụng để vay tiền của ngân hàng LV chi nhánh S – phòng giao dịch N, lần đầu vay số tiền 250.000.000 đồng và lần hai vay số tiền 70.000.000 đồng. Khi vay xong ông cũng thực hiện nghĩa vụ trả lại tiền ngân hàng hàng tháng đến cuối năm 2019, đúng là ngưng trả nợ cho ngân hàng từ ngày 15/12/2019 đến nay. Do tình hình tài chính ở cơ quan thay đổi không còn tự chủ nên mất thu nhập về khoản tiền phụ cấp thu hút chỉ còn lại khoản tiền lương chính và gia đình lâm vào cảnh nợ nần bên ngoài mất cân đối kinh tế gia đình nên phải thu xếp lo trả nợ bên ngoài nên không còn khả năng trả nợ cho ngân hàng. Đến nay gia đình cũng đã thu xếp nợ ngoài tạm ổn. Do đó, ông có nguyện vọng xin được phía ngân hàng tạo điều kiện tốt nhất cho ông để ông được trả nợ theo điều kiện kinh tế hiện tại. Cụ thể là trả dần hàng tháng và thời gian trả trong 60 tháng vì gia đình ông hiện tại còn phải nuôi hai cháu nhỏ, chỉ sống bằng lương của viên chức nên điều kiện rất khó khăn. Tại phiên tòa, ông C xin được trả dần số tiền nợ hàng tháng là 6.000.000 đồng. Khoản vay đầu tiên không có vợ ông là bà Lâm N tham gia ký hợp đồng tín dụng nhưng lúc đó ông đã có vợ và vợ ông biết được khoản vay này, ông vay tiền về cũng tiêu xài trong gia đình. Vợ ông cũng đồng ý cùng ông trả nợ cho ngân hàng.

3/ Theo biên bản lấy lời khai bị đơn bà Lâm N lập ngày 06/12/2021, bà N trình bày như sau:

Bà và ông Trần C kết hôn với nhau vào năm 2009. Khi ông C vay số tiền 250.000.000 đồng thì ông C có cho bà biết, ông C vay tiền về cũng phục vụ cho gia đình. Bà cũng thống nhất có nợ ngân hàng các khoản nợ gốc như ngân hàng đã khởi kiện, nhưng nay do gia đình gặp khó khăn, bà xin ngân hàng không tính lãi quá hạn và lãi phạt cho bà. Riêng về phần nợ gốc bà xin cùng chồng trả dần mỗi tháng 6.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

4/ Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục

của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự có mặt cũng như bị đơn bà Nhung vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu về tính có căn cứ của yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Trần C và bà Lâm N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng LV số tiền tổng cộng số tiền là 259.394.199 đồng, trong đó vốn gốc là 196.709.141 đồng, lãi trong hạn là 35.054.934 đồng, lãi quá hạn là 27.630.124 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn kể từ ngày 11/02/2022 cho đến khi ông C và bà N trả hết nợ vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục: Bị đơn bà Lâm N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà N.

[2] Qua xem xét Hợp đồng tín dụng số: HDTD883201700225 ngày 27/11/2017 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 883201700225/001 ngày 27/11/2017 thì ngày 27/11/2017, thể hiện ông Trần C có vay của Ngân hàng LV chi nhánh S – Phòng giao dịch N số tiền 250.000.000 đồng. Hợp đồng tín dụng số: HDTD883201800250 ngày 15/8/2018 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 883201800250/001 ngày 15/8/2018 thì ngày 15/8/2018, thể hiện ông Trần C và bà Lâm N có vay của Ngân hàng LV chi nhánh S – Phòng giao dịch N số tiền 70.000.000 đồng. Các hợp đồng tín dụng đều thỏa thuận về thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân. Ông C và bà N có trách nhiệm đóng trả vốn gốc và lãi hàng tháng, mỗi kỳ đóng trả được ấn định vào ngày 15 hàng tháng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng ông C, bà N đã không thanh toán nợ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 25/12/2019 Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của ông C và bà N sang nợ quá hạn. Các hợp đồng tín dụng cũng đã thỏa thuận giữa các bên là điều chỉnh lãi 03 tháng/01 lần. Thời điểm chuyển nợ quá hạn thì mức lãi suất của ông C và bà N đối với hợp đồng tín dụng lập ngày 15/8/2018 đã được điều chỉnh lên 13,65%/năm nên áp dụng mức lãi suất của hợp đồng tín dụng này căn cứ mức lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn là 13,65%/năm.

[3] Xét thấy, việc ông C và bà N ngưng đóng trả nợ cho ngân hàng kể từ ngày 15/12/2019 đến nay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng LV theo như thỏa thuận về trả nợ gốc và nợ lãi quy định tại các khoản 4.2, 4.3 của Điều 4 của các hợp đồng tín dụng nêu trên. Căn cứ vào điểm b khoản 2.2 Điều 2 của hợp đồng tín dụng lập ngày 15/8/2018 thì lãi suất của khách hàng

được điều chỉnh 03 tháng/01 lần nên việc ngân hàng điều chỉnh mức lãi suất của hợp đồng tín dụng lập ngày 15/8/2018 lên mức lãi suất 13,65%/năm cũng phù hợp. Do ông C và bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 15/12/2019 cho đến nay, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C và bà N thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc và tiền lãi là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung. Số tiền ông C và bà N còn phải thanh toán cho Ngân hàng LV tính đến ngày 10/02/2022 (ngày xét xử) tổng cộng là 259.394.199 đồng, trong đó vốn gốc là 196.709.141 đồng, lãi trong hạn là 35.054.934 đồng, lãi quá hạn là 27.630.124 đồng.

[4] Xét ý kiến của bị đơn ông C và bà N xin được trả dần cũng như không tính lãi quá hạn thì đại diện ngân hàng không đồng ý nên không có cơ sở để hội đồng xét xử xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần C và bà Lâm N phải chịu án phí là 12.970.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng LV không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về hướng giải quyết vụ án nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng LV về việc yêu cầu ông Trần C và bà Lâm N trả nợ vay.

Buộc ông Trần C và bà Lâm N trả cho Ngân hàng LV số tiền là 259.394.199 đồng (*Hai trăm năm mươi chín triệu, ba trăm chín mươi bốn nghìn, một trăm chín mươi chín đồng*), trong đó vốn gốc là 196.709.141 đồng, lãi trong hạn là 35.054.934 đồng, lãi quá hạn là 27.630.124 đồng.

Kể từ ngày 11/02/2022 cho đến khi ông Trần C và bà Lâm N thanh toán hết nợ cho Ngân hàng LV, thì hàng tháng ông Trần C và bà Lâm N còn phải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: HDTD883201700225 ngày 27/11/2017 và Hợp đồng tín dụng số: HDTD883201800250 ngày 15/8/2018.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần C và bà Lâm N phải chịu án phí là 12.970.000 đồng (*Mười hai triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Ngân hàng LV không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.835.000 đồng (*Năm triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001044, ngày 08/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đặng Thị Vàng